GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Số: 216/QĐ-HĐTS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN Tp. Hải Phòng nhiệm kỳ 2026 - 2031

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Căn cứ Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam;

Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Công văn số 3337/SDTTG-TNTG ngày 18/6/2026 của Sở Nội vụ Tp. Hải Phòng;

Căn cứ Tờ trình số 239/TTr-BTS ngày 27/6/2026 của Ban Trị sự GHPGVN Tp. Hải Phòng;

Xét đề nghị của Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam Tp. Hải Phòng nhiệm kỳ 2026 - 2031 gồm 01 vị Chứng minh Ban Trị sự và 78 thành viên Ban Trị sự do Hòa thượng Thích Quảng Tùng làm Trưởng ban *(Danh sách đính kèm)*.

Điều 2. Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự, Phó Tổng Thư ký - Chánh Văn phòng Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Trưởng ban Ban Trị sự GHPGVN Tp. Hải Phòng và các vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Ban TGCP, Phòng PG;
- UBND, Ban TG&DV, UBMTTQVN, SNV Tp. Hải Phòng;
- Lưu: VP1, VP2.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
BAN THƯỜNG TRỰC TRUNG ƯƠNG
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Trưởng lão Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

VĂN BẢN GHPGVN
Mã: VBGH-X-2026-0006
Số: 216/QĐ-HĐTS · 02/07/2026
Quét QR đối chiếu bản gốc

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NHÂN SỰ BAN TRỊ SỰ GHPGVN TP. HẢI PHÒNG
NHIỆM KỲ 2026 - 2031
(Kèm theo Quyết định số 216/QĐ-HĐTS ngày 02/7/2026)

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
I. CHỨNG MINH BAN TRỊ SỰ: 01 VỊ			
1.	Hòa thượng Thích Thanh Giác (Nguyễn Phúc Cầm)	1957	Chứng minh Ban Trị sự
II. BAN THƯỜNG TRỰC: 27 VỊ			
1.	Hòa thượng Thích Quảng Tùng (Đinh Quang Hổ)	1953	Trưởng Ban Trị sự, Trưởng Ban Tăng sự
2.	Hòa thượng Thích Thanh Vân (Vương Văn Thử)	1968	Phó Trưởng ban Thường trực Ban Trị sự
3.	Thượng tọa Thích Tục Minh (Đinh Quang Thiệp)	1973	Phó Trưởng ban, Chánh Thư ký Ban Trị sự
4.	Thượng tọa Thích Tục Khang (Đặng Công Kỳ)	1967	Phó Trưởng Ban Trị sự
5.	Thượng tọa Thích Tục Bách (Quách Đức Hải)	1962	Phó Trưởng Ban Trị sự
6.	Thượng tọa Thích Thanh Dũng (Phạm Văn Dũng)	1966	Phó Trưởng Ban Trị sự
7.	Thượng tọa Thích Thanh Thắng (Nguyễn Văn Thắng)	1968	Phó Trưởng Ban Trị sự
8.	Thượng tọa Thích Thanh Viễn (Hoàng Văn Viễn)	1966	Phó Trưởng Ban Trị sự
9.	Thượng tọa Thích Tục Nhân (Nguyễn Mạnh Dũng)	1966	Phó Trưởng Ban Trị sự

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
10.	Thượng tọa Thích Quảng Minh (Phạm Văn Mải)	1971	Phó Trưởng Ban Trị sự
11.	Thượng tọa Thích Thanh Tuấn (Phan Công Tuấn)	1972	Phó Chánh Thư ký, Chánh Văn phòng Ban Trị sự
12.	Thượng tọa Thích Bản Điền (Nguyễn Chương)	1971	Phó Chánh Thư ký, Phó Chánh Văn phòng Ban Trị sự
13.	Đại đức Thích Quảng Thuyết (Vũ Ngọc Hưng)	1981	Phó Chánh Thư ký, Phó Chánh Văn phòng Ban Trị sự
14.	Thượng tọa Thích Thanh Tấn (Ngô Văn Tấn)	1971	Ủy viên Thường trực, Phó Chánh Văn phòng Ban Trị sự
15.	Thượng tọa Thích Thanh Hiền (Lê Văn Thảo)	1973	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
16.	Thượng tọa Thích Thanh Hòa (Vương Văn Ngọc)	1980	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
17.	Đại đức Thích Quảng Nghĩa (Nguyễn Sỹ Hưng)	1981	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
18.	Đại đức Thích Thanh Trường (Nguyễn Văn Trường)	1973	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
19.	Đại đức Thích Thanh Thứ (Nguyễn Văn Thuân)	1968	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
20.	Đại đức Thích Hạnh Viên (Tô Văn Diềm)	1973	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
21.	Đại đức Thích Tục Tuyên (Bùi Văn Tuất)	1983	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
22.	Đại đức Thích Bản Tâm (Phạm Duy Hảo)	1976	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
23.	Đại đức Thích Tâm Nguyện (Nguyễn Đăng Nguyện)	1980	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
24.	Đại đức Thích Nhật Quang (Đặng Công Ngự)	1979	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
25.	Đại đức Thích Giác Trí (Nguyễn Văn Thành)	1988	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
26.	Ni trưởng Thích Tâm Chính (Đặng Thị Mai)	1962	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
27.	Ni sư Thích Đàm Tiếp (Đỗ Thị Nụ)	1965	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
III. ỦY VIÊN: 51 VỊ			
1.	Thượng tọa Thích Giác Sơn (Vũ Văn Sơn)	1969	Ủy viên Ban Trị sự
2.	Thượng tọa Thích Thanh Hiền (Khổng Văn Ngoạn)	1974	Ủy viên Ban Trị sự
3.	Thượng tọa Thích Thanh Bình (Phan Văn Mạnh)	1976	Ủy viên Ban Trị sự
4.	Thượng tọa Thích Thanh Ngọc (Phan Nhật Ngọc)	1974	Ủy viên Ban Trị sự
5.	Đại đức Thích Giác Huy (Nguyễn Mạnh Võ)	1966	Ủy viên Ban Trị sự
6.	Đại đức Thích Thanh Toàn (Đồng Văn Thành)	1979	Ủy viên Ban Trị sự
7.	Đại đức Thích Bản Hỷ (Đỗ Văn Tuân)	1970	Ủy viên Ban Trị sự
8.	Đại đức Thích Chân Thường (Đồng Xuân Tuấn)	1978	Ủy viên Ban Trị sự
9.	Đại đức Thích Thiện Khánh (Hoàng Đức Thiện)	1974	Ủy viên Ban Trị sự
10.	Đại đức Thích Tục Phát (Nguyễn Văn Thiên)	1978	Ủy viên Ban Trị sự
11.	Đại đức Thích Tục Tuệ (Ngô Khánh Thiện)	1974	Ủy viên Ban Trị sự

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
12.	Đại đức Thích Bản Như (Trịnh Văn Thuận)	1982	Ủy viên Ban Trị sự
13.	Đại đức Thích Bản Nhiên (Vũ Văn Quang)	1986	Ủy viên Ban Trị sự
14.	Đại đức Thích Thanh Chí (Mạc Văn Khương)	1979	Ủy viên Ban Trị sự
15.	Đại đức Thích Tùng Lâm (Lương Văn Dừng)	1975	Ủy viên Ban Trị sự
16.	Đại đức Thích Nhuận Minh (Trương Ngọc Hoàng)	1976	Ủy viên Ban Trị sự
17.	Đại đức Thích Thanh Long (Phạm Văn Bôn)	1985	Ủy viên Ban Trị sự
18.	Đại đức Thích Giác Hiếu (Nguyễn Văn Hiếu)	1983	Ủy viên Ban Trị sự
19.	Đại đức Thích Bảo Sơn (Bùi Hữu Sáu)	1986	Ủy viên Ban Trị sự
20.	Đại đức Thích Quảng Tịnh (Nguyễn Văn Thêm)	1984	Ủy viên Ban Trị sự
21.	Đại đức Thích Thanh Tuệ (Mạc Quang Trung)	1984	Ủy viên Ban Trị sự
22.	Đại đức Thích Minh Phúc (Vũ Xuân Hào)	1985	Ủy viên Ban Trị sự
23.	Đại đức Thích Quảng Hân (Lê Hùng Bạo)	1992	Ủy viên Ban Trị sự
24.	Đại đức Thích Quảng Văn (Vũ Xuân Văn)	1989	Ủy viên Ban Trị sự
25.	Đại đức Thích Thanh Hà (Nguyễn Văn Hiếu)	1993	Ủy viên Ban Trị sự
26.	Đại đức Thích Trúc Bảo Pháp (Lê Văn Tới)	1983	Ủy viên Ban Trị sự
27.	Đại đức Thích Đạt Ma Hương Hạnh	1983	Ủy viên Ban Trị sự

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
	(Nguyễn Văn Phương)		
28.	Đại đức Thích Quảng Thạc (Phạm Văn Ngọc)	1996	Ủy viên Ban Trị sự
29.	Đại đức Thích Bản Nghiêm (Nguyễn Hoàng Anh)	1996	Ủy viên Ban Trị sự
30.	Đại đức Thích Bản Đức (Đồng Văn Long)	1990	Ủy viên Ban Trị sự
31.	Đại đức Thích Bản Thanh (Nguyễn Văn Việt)	1997	Ủy viên Ban Trị sự
32.	Đại đức Thích Bản Định (Trần Văn Hưởng)	1994	Ủy viên Ban Trị sự
33.	Đại đức Thích Quảng Hạnh (Vũ Văn Trung)	1992	Ủy viên Ban Trị sự
34.	Đại đức Thích Bản Luận (Nguyễn Văn Thái)	1996	Ủy viên Ban Trị sự
35.	Đại đức Thích Thanh Tuệ (Đỗ Hữu Thọ)	1987	Ủy viên Ban Trị sự
36.	Đại đức Thích Thiện Pháp (Hoàng Hải Hiếu)	1983	Ủy viên Ban Trị sự
37.	Đại đức Thích Giác Kiến (Đỗ Văn Linh)	1991	Ủy viên Ban Trị sự
38.	Ni sư Thích Diệu Hoan (Phạm Thị Hoa)	1972	Ủy viên Ban Trị sự
39.	Ni sư Thích Diệu Phụng (Vũ Thị Loan)	1976	Ủy viên Ban Trị sự
40.	Ni sư Thích Hạnh Nguyện (Vương Diệu Thanh)	1975	Ủy viên Ban Trị sự
41.	Ni sư Thích Tâm Niệm (Đỗ Thị Đoan)	1968	Ủy viên Ban Trị sự
42.	Ni sư Thích Bảo Châu (Nguyễn Thị Miền)	1976	Ủy viên Ban Trị sự
43.	Ni sư Thích Diệu Hiền (Đoàn Thị Hốt)	1975	Ủy viên Ban Trị sự
44.	Ni sư Thích Diệu Hướng (Đặng Thị Sợi)	1976	Ủy viên Ban Trị sự

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
45.	Ni sư Thích Đàm Phương (Phạm Thị Hòa)	1972	Ủy viên Ban Trị sự
46.	Sư cô Thích Như Thảo (Tô Thị Thao)	1973	Ủy viên Ban Trị sự
47.	Sư cô Thích Giới Định (Phạm Thị Hồng Vân)	1970	Ủy viên Ban Trị sự
48.	Sư cô Thích Bảo Định (Tăng Thị Cộng)	1973	Ủy viên Ban Trị sự
49.	Sư cô Thích Đàm Thảo (Nguyễn Thị Thảo)	1980	Ủy viên Ban Trị sự
50.	Sư cô Thích Minh Hiền (Bùi Thị Mơ)	1975	Ủy viên Ban Trị sự
51.	Sư cô Thích Giới Vân (Vũ Thị Hợi)	1977	Ủy viên Ban Trị sự

Tổng số: 79 thành viên Trong đó: - Chứng minh Ban Trị sự: 01 vị

- Ủy viên Thường trực: 27 vị

- Ủy viên: 51 vị